TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 22 - 3- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**
Các Hội thẩm: Ông **Hoàng Nguyễn Hoài Thương**

Ông **Bùi Quang Phú**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh K; Sinh năm 1998, tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 7, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 07/12; Cha: Nguyễn Công H, sinh năm 1975; Mẹ: Vương Thị H1, sinh năm 1975; Bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; Bị cáo chưa có vợ con, Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N từ ngày 04/10/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Người làm chứng:*

Bùi Văn T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Ấp 7, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 02/10/2018, do không có xe làm phương tiện đi lại nên Nguyễn Anh K mượn của Bùi Văn T số tiền 500.000 đồng để đi chuộc xe mô tô của Nguyễn Vũ L, Hộ khẩu thường trú: Ấp Thạnh Biên, xã Lộc T nhưng do số tiền chuộc xe là 2.000.000 đồng nên K không chuộc xe mà sử dụng số tiền trên đi mua ma túy sử dụng. K điều khiển xe mô tô của T (không xác định được biển số) mua 900.000 đồng ma túy gồm 200.000 đồng của K, 500.000 đồng của Th và 200.000 đồng do Q và T (chưa xác định nhân thân, lai lịch) gửi mua ma túy giùm, K mua được 09 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy. Sau đó, K điều khiển xe về đến ngã ba Chiu Riu thì đưa 02 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy cho Q và Th, K đem 07 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy về nhà, lấy một ít ma túy trong đoạn ống hút nhựa ra để sử dụng (Bút lục: 54 – 59).

Đến khoảng 18 giờ ngày 03/10/2018, Bùi Văn T đến nhà Nguyễn Anh K lấy tiền nợ nhưng do không có tiền nên K lấy một ít ma túy trong đoạn ống hút nhựa phân ra một đoạn ống hút nhựa khác đưa cho T để trừ nợ: 100.000 đồng. Tiếp đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T tiếp tục đến lấy 02 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy để trừ: 200.000 đồng. Số ma túy còn lại K chia ra 12 ống hút nhựa hàn kín hai đầu. Đến khoảng 07 giờ ngày 04/10/2018, T tiếp tục đến nhà K, đứng ngoài cửa sổ nhà K, lấy 01 ống hút nhựa chứa ma túy để trừ nợ: 100.000 đồng để sử dụng. T vừa sử dụng xong thì bị Công an huyện N phối hợp với Công an xã Lộc Hòa bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 11 ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa ma túy; 01 quyển sổ tay, 01 cặp da màu đen, 02 bật lửa, 01 ống kim tiêm, 01 con dao Thái Lan, 01 vỏ bao thuốc lá Hero bên ngoài có 06 đoạn ống hút nhựa và số tiền: 210.000 đồng. (Bút lục: 01 – 02, 54 – 59).

Căn cứ Kết luận giám định số: 330/2018/GĐ ngày 10/10/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước thì: Tinh thể màu trắng có trong 11 đoạn ống hút nhựa là ma túy có trọng lượng là: 0,1931 gam, là Heroin. (Bút lục: 42).

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tuy nhiên quá trình truy tố, K thay đổi lời khai, không thừa nhận chia ma túy lại cho T để trừ nợ mà chỉ thừa nhận có cho T sử dụng chung ma túy một lần.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của K tại bút lục: 01 – 02, 54 – 59, lời khai của Bùi Văn T , vật chứng thu giữ và các tình tiết khách quan khác của vụ án có đủ cơ sở khẳng định K đã bán ma túy cho Bùi Văn T 3 lần với số tiền: 400.000 đồng để trừ nợ. K là đối tượng sử dụng ma túy, do không có nghề nghiệp muốn kiếm tiền nhanh chóng, K đã thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSLN, ngày 18/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Anh K về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K từ **08** đến **09** năm tù.

Về vật chứng của vụ án:

Số tiền: 210.000 đồng thu giữ của Nguyễn Anh K không liên quan đến vụ án nên trả lại cho K;

Đối với 01 phong bì niêm phong chứa ma túy, 01 cặp da màu đen, 02 bật lửa, 01 ống kim tiêm, 01 con dao Thái Lan và 01 vỏ bao thuốc lá Hero bên ngoài có 06 đoạn ống hút nhựa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng 01 quyển sổ tay thu giữ tại nhà K, K khai của Nguyễn Vũ L nhưng hiện nay L không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, cần tách ra để xử lý sau.

Đối với Q, Thvà người bán ma túy cho Nguyễn Anh K không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên chưa có cơ sở xử lý.

Đối với Bùi Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã có Công văn đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo không đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo tranh luận cho rằng mình không bán ma túy cho T mà chỉ cho Tsử dụng ma túy 01 lần.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, bị cáo quanh co chối cãi không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo cho rằng chỉ cho T sử dụng ma túy chung 01 lần, không có việc bị cáo đưa ma túy cho T để cấn trừ nợ. Lời khai của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình điều tra, bị cáo nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng chứng cùng tang vật thu giữ được thể hiện trong vụ án.

Bị cáo khai tại biên bản lấy lời khai bút lục 01, 02, 46, 50, 54-59: Ngày 02/10/2018, bị cáo mượn của Bùi Văn T số tiền 500.000 đồng để đi chuộc xe mô tô của Nguyễn Vũ LHộ khẩu thường trú: Ấp Thạnh Biên, xã Lộc T nhưng do số tiền chuộc xe là 2.000.000 đồng nên bị cáo không chuộc xe mà sử dụng số tiền trên đi mua ma túy sử dụng. Bị cáo điều khiển xe mô tô của Th mua 900.000 đồng ma túy gồm 200.000 đồng là tiền của bị cáo, 500.000 đồng là tiền mượn của T và 200.000 đồng do Q và Th nhờ bị cáo mua ma túy giùm, bị cáo mua được 09 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy. Sau đó, bị cáo điều khiển xe về đến ngã ba Chiu Riu thì đưa 02 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy cho Q và Th. Còn lại 07 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy bị cáo mang về nhà, lấy một ít ma túy trong đoạn ống hút nhựa ra để sử dụng và đổ ra phân thành 12 ống (tép). Đến khoảng 18 giờ ngày 03/10/2018, T đến nhà bị cáo lấy tiền nợ nhưng do không có tiền nên bị cáo lấy một ống (tép) ma tuý đã phân ra trong một đoạn ống hút nhựa đưa cho T coi như để trừ nợ 100.000 đồng. Sau đó khoảng 21 giờ cùng ngày, T tiếp tục đến lấy 02 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy để trừ 200.000 đồng. Sáng ngày 04/10/2018 thì T lại đến lấy 01 đoạn ống hút chứa ma tuý và trừ nợ với bị cáo, khi vừa sử dụng xong thì T bị bắt. Bị cáo thừa nhận đưa ma túy cho T 3-4 lần để trừ nợ. Tại các biên bản lấy lời khai bị cáo có sự chứng kiến của phạm nhân tự giác Nguyễn Đình T1, bị cáo tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

Xét qua quá trình truy tố và tại phiên toà, bị cáo không thừa nhận tội, quanh co chối cãi, bị cáo trình bày: Không bán ma tuý cho T và cũng không đưa ma tuý cho T để trừ nợ, chỉ có 01 lần sử dụng chung ma tuý với T tại nhà bị cáo. Ngày T bị bắt quả tang thì T đến nhà bị cáo rủ bị cáo đi làm ăn chung, lời khai của người làm chứng là không đúng sự thật.

Căn cứ vào Bút lục 61 đến 64 và tại phiên toà Bùi Văn T khai: Do T cho bị cáo mượn số tiền 500.000 đồng vào ngày 02/10/2018 nên khoảng 18 giờ ngày 03/10/2018 T tới nhà bị cáo để lấy tiền. Do không có tiền trả nợ cho T nên T hỏi bị cáo có ma tuý không, bị cáo đưa cho T 01 đoạn ống hút chứa ma tuý coi như trừ nợ 100.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì T đến lấy 2 đoạn ống hút có chứa ma tuý nữa và trừ nợ 200.000 đồng, sáng ngày 04/10/2018 T đến và đứng ngoài cửa

sổ, bị cáo đưa lấy 01 đoạn ống hút chứa ma tuý cho T coi như trừ nợ 100.000 đồng, khi T vừa sử dụng xong thì bị bắt quả tang.

Tại phiên toà, T trình bày không có sử dụng chung ma tuý với K do K hút ma tuý còn T là chích ma tuý, ngoài ra T khai do L giới thiệu K bán ma tuý nên nói T mua ma tuý của K cho gần không phải đi xa. T không làm ăn chung cùng với K nên không có việc T tới nhà rủ K đi làm chung.

Xét lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng với lời khai của Bùi Văn T trong quá trình điều tra, tuy tố và tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật thu giữ được, kết luận điều tra và kết luận của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà: Sau khi mua ma tuý về thì phân ra nhiều ống khác để sử dụng chứ không có bán là không có căn cứ. Hội đồng xét xử nhận định: Việc bị cáo phân ra thành nhiều ống nhỏ mục đích bán và sử dụng như bán cho T là phù hợp với lời khai của T.

Do đó hoàn toàn có cơ sở khách quan kết luận: Vào ngày 03/10/2018, 04/10/2018, tại ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện N, Nguyễn Anh K đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroin) cho Bùi Văn T 03 lần thu lợi bất chính số tiền: 400.000 đồng. Riêng số ma túy có trọng lượng là: 0,1931 gam, là Heroin thu giữ của K, K để sử dụng và bán lại cho T để trừ nợ tiếp: 100.000 đồng

Hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý, là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác mà không lường trước được. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được pháp luật. Bản thân bị cáo biết rõ tác hại nguy hiểm của ma túy và biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma tuý của nhà nước, gây mất an ninh trật tự của địa phương nhưng vì coi thường pháp luật, với lòng tham lam tư lợi, muốn cấn trừ nợ số tiền 500.000 đồng mà bị cáo đã thiếu T nên bị cáo đã bán ma tuý cho T 03 lần.

Do 03 lần bị cáo thực hiện hành vi bán ma túy cho Bùi Văn T vào ngày 03/10/2018 và 04/10/2018 thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hiện nay tình hình mua bán trái phép chất ma tuý đã và đang xảy ra nhiều, có chiều hướng gia tăng cả về số lượng vụ án lẫn mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nghĩ cần trừng trị bị cáo nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội

đồng xét xử cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Tại phiên toà bị cáo không thành khẩn khai báo mà quanh co, chối cãi không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa ma túy, 01 cặp da màu đen, 02 bật lửa, 01 ống kim tiêm, 01 con dao Thái Lan và 01 vỏ bao thuốc lá Hero bên ngoài có 06 đoạn ống hút nhựa không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 210.000 đồng đồng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 quyển sổ tay thu giữ tại nhà K, K khai của Nguyễn Vũ L nhưng hiện nay L không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, cần tách ra để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Q, Th và người bán ma túy cho Nguyễn Anh K không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên chưa có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Bùi Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã có Công văn đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là phù hợp

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh K** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo: **08 (Tám)** năm tù**.** Thời hạn tù tính từ 04/10/2018.

2) Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa ma túy và 01 cặp da màu đen, 02 bật lửa, 01 ống kim tiêm, 01 con dao Thái Lan và 01 vỏ bao thuốc lá Hero bên ngoài có 06 đoạn ống hút nhựa.

Trả lại cho bị cáo số tiền 210.000 đồng.

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0006593 ngày 05/3/2019

3) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng